

HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI Ở TRUNG QUỐC: THỰC TRẠNG, VẤN ĐỀ VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN

THS. NGUYỄN MAI PHƯƠNG

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

An sinh xã hội là chế độ kinh tế xã hội cơ bản của một quốc gia. Đó vừa là vấn đề lợi ích trực tiếp nhất, hiện thực nhất và được quần chúng nhân dân quan tâm, lại vừa là nền tảng quan trọng cho sự ổn định lâu dài của đất nước, cho cuộc sống nhân dân hạnh phúc và kinh tế tăng trưởng bền vững. Chính vì những tác dụng đó, nên ngay từ ngày đầu thành lập nước, bên cạnh việc khôi phục kinh tế, Chính phủ Trung Quốc luôn chú ý tới vấn đề công bằng xã hội, đưa ra “Điều lệ bảo hiểm lao động nước Cộng hoà nhân dân (CHND) Trung Hoa” (Bản thảo), được coi là cơ sở luật pháp đầu tiên cho sự hình thành một chế độ an sinh xã hội ở nước này. Đặc biệt từ sau khi Trung Quốc chuyển sang giai đoạn cải cách mở cửa vào năm 1978, vai trò của hệ thống an sinh xã hội ngày càng nổi bật, trở thành một bộ phận quan trọng xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ

nghĩa (XHCHN). Bước vào thế kỷ XXI, Trung Quốc đang phấn đấu thực hiện nhiệm vụ “Quy hoạch 5 năm lần thứ XI” (2006- 2010) nhằm xây dựng xã hội hài hoà XHCHN, tiến tới mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Trong đó, bên cạnh việc điều chỉnh các chính sách kinh tế, chính trị, Chính phủ nước này luôn coi trọng công tác cải cách và xây dựng hệ thống an sinh xã hội để phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, nhanh chóng đạt được mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện.

I. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

Trải qua 30 năm cải cách và phát triển, đến nay hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc đã tương đối hoàn thiện và đạt nhiều thành tựu. Khuôn khổ chủ yếu của chế độ an sinh xã hội đã cơ bản được hình thành, các mặt như bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất

ngiệp, cứu trợ xã hội, thể chế quản lý đều đạt được bước tiến đáng kể.

1. Hệ thống an sinh xã hội đã hình thành khuôn khổ cơ bản mang đặc sắc Trung Quốc

Trên thế giới, hầu hết quốc gia đều dựa vào bốn điểm là phương thức bảo đảm, điều kiện bảo đảm, mục tiêu bảo đảm và biện pháp bảo đảm để hình thành hệ thống an sinh xã hội⁽¹⁾. Còn ở Trung Quốc, điểm nổi bật tạo nên đặc sắc Trung Quốc đó là ngay từ “Nghị quyết về các vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN” tại Hội nghị Trung ương 3 khoá XIV Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc năm 1993 đã xây dựng một hệ thống an sinh xã hội tương đối hoàn chỉnh gồm sáu phương diện: Bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội, ưu đãi xã hội, hỗ trợ xã hội và bảo đảm tích lũy dự trữ cá nhân⁽²⁾. Đến nay, tư tưởng chỉ đạo đó tiếp tục được duy trì. Trong Báo cáo chính trị của Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc năm 2007 cũng chỉ rõ: “phải lấy bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội làm nền tảng, lấy chế độ dưỡng lão cơ bản, chế độ y tế cơ bản, chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu làm trọng điểm, lấy sự nghiệp từ thiện, bảo hiểm thương nghiệp làm bổ sung, nhanh chóng hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội”⁽³⁾. Đây chính là nội dung mang tính khoa học và chuẩn xác nhất từ trước đến nay trong khuôn khổ hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc, thể hiện sự đi sâu nhận thức về mặt lý luận của Chính phủ Trung Quốc. Theo tinh

thần của Đại hội XVII, hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc là một hệ thống nhiều tầng lớp, bao gồm ba trụ cột chính là *bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội*, với đặc điểm là Chính phủ cưỡng chế thực thi, diện bao phủ mở rộng và bảo đảm đời sống cơ bản.

Trong giai đoạn đầu của CNXH, việc Trung Quốc kiện toàn hệ thống an sinh xã hội nhiều tầng lớp với trọng điểm là chế độ dưỡng lão cơ bản, chế độ y tế cơ bản và chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu có nhiều lý do. *Một là*, vì các hạng mục này đều cần thiết đối với người dân ở cả thành phố và nông thôn (bảo hiểm dưỡng lão có bảo hiểm dưỡng lão thành phố, nông thôn, bảo hiểm y tế có bảo hiểm y tế thành phố và y tế hợp tác nông thôn loại hình mới; bảo đảm mức sống tối thiểu thành phố, nông thôn), nên diện bao phủ rộng hơn các hạng mục khác. Do đó, phải lấy ba chế độ này làm trọng điểm để thúc đẩy xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn thành phố, nông thôn, tạo sự bảo đảm đời sống cơ bản cho toàn thể nhân dân. *Hai là*, ba hạng mục này không thể thiếu và không thể thay thế trong hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc. Tác dụng của chúng là cung cấp sự bảo đảm đời sống cơ bản nhất cho các thành viên trong xã hội, xoá bỏ âu lo cho họ, người già có chỗ để dưỡng già, người bệnh có nơi để chữa bệnh, người nghèo khó thì được cung cấp sự bảo đảm đời sống cơ bản nhất. Hơn nữa, việc hoàn thiện ba hạng mục này có tác dụng thúc đẩy nhu cầu trong nước, đặc biệt là nhu cầu tiêu dùng phát triển.

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng của người dân Trung Quốc còn thấp, đóng góp không nhiều đến tăng trưởng kinh tế, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế. Người dân Trung Quốc có thói quen tiết kiệm, tích lũy do văn hoá truyền thống và do họ lo lắng các rủi ro có thể xảy ra trong cuộc sống. Việc xây dựng ba hạng mục này đã tăng cảm giác an toàn xã hội cho người dân, thúc đẩy tiêu dùng, mở rộng nội nhu, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đến nay, sau gần 30 năm cải cách và phát triển, Trung Quốc đã xây dựng được một khuôn khổ cơ bản của hệ thống an sinh xã hội mang đặc sắc Trung Quốc. Đường lối phát triển chủ yếu của hệ thống an sinh xã hội được xác định rõ ràng. *Một là*, đã xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản ở thành phố, thị trấn, đồng thời tìm tòi xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão nông thôn, chế độ bảo hiểm dưỡng lão cho lao động nông thôn ra thành phố làm thuê, thúc đẩy cải cách chế độ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản của đơn vị cơ quan sự nghiệp. *Hai là*, đã bước đầu hình thành hệ thống bảo hiểm y tế cơ bản ở thành phố và nông thôn, đã xây dựng được hệ thống bảo hiểm y tế với ba hạng mục chính là bảo hiểm y tế cơ bản của công nhân viên chức ở thành phố, thị trấn, bảo hiểm y tế cơ bản của người dân thành phố, thị trấn và y tế hợp tác nông thôn loại hình mới. *Ba là*, đã xây dựng được chế độ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm sinh đẻ. *Bốn là*, lấy xây

dựng chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu của người dân thành phố, nông thôn làm trọng điểm, từng bước hoàn thiện hệ thống cứu trợ xã hội ở thành phố và nông thôn.

Hiện nay, Trung Quốc đã xây dựng được chế độ bảo đảm đời sống tối thiểu của người dân ở thành phố, thị trấn tương đối hoàn thiện. Còn ở nông thôn, đến năm 2007 cũng dần xây dựng toàn diện chế độ này. Đồng thời, chế độ “năm bảo đảm” ở nông thôn⁽⁴⁾ và chế độ cứu trợ thiên tai ở thành phố, nông thôn, chế độ cứu trợ y tế cũng đang từng bước được kiện toàn. Năm 2007, tổng quỹ bảo hiểm xã hội lần đầu tiên vượt mức 1000 tỷ NDT, đạt 1081,2 tỷ NDT, tăng 25,1% so với năm trước⁽⁵⁾. Đến cuối năm 2008, số người tham gia bảo hiểm xã hội trên toàn quốc tăng, lần lượt là, bảo hiểm dưỡng lão: 218,9 triệu người; bảo hiểm y tế cơ bản ở thành phố, thị trấn: 316,98 triệu người; bảo hiểm thất nghiệp: 124 triệu người; bảo hiểm tai nạn lao động: 138,1 triệu người; bảo hiểm sinh đẻ: 91,81 triệu người. So với năm 2007, số người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2008 tăng lần lượt theo các hạng mục là 17,53 triệu người; 93,87 triệu người; 7,55 triệu người; 16,37 triệu người và 14,06 triệu người. Đến nay cả nước đã có 2729 huyện (thành phố, khu vực) triển khai công tác y tế hợp tác nông thôn loại hình mới, tỉ lệ tham gia đạt tới 91,5%⁽⁶⁾.

Các hạng mục khác của hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc cũng từng bước được cải thiện. Chế độ bảo hiểm mức sống tối thiểu cho người dân ở thành

phố, thị trấn không ngừng được hoàn thiện, mấy năm gần đây đã bảo đảm đời sống cơ bản cho hơn 22 triệu hộ khó khăn. Chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn được xây dựng toàn diện hơn, đã đưa 34,519 triệu nông dân vào diện bảo đảm. Ngoài ra, để đối phó với xu thế già hoá về dân số gây áp lực lớn cho quỹ bảo hiểm, bắt đầu từ năm 2000, Chính phủ Trung Quốc đã xây dựng quỹ an sinh xã hội có tích chất dự trữ mang tính chiến lược trên toàn quốc. Đến cuối năm 2007, quỹ này đã dự trữ được khoảng 500 tỷ NDT⁽⁷⁾.

Tóm lại, nhận thức về mặt lý luận và thực tiễn trong xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc đã có bước phát triển. Trung Quốc đã xây dựng được một khuôn khổ hệ thống an sinh xã hội của riêng mình với các hạng mục phát triển đồng bộ và ngày càng hoàn thiện. Có thể khẳng định, một chế độ an sinh xã hội phục vụ cho mọi người dân ở thành phố và nông thôn Trung Quốc đang trở thành hiện thực.

2. Hệ thống an sinh xã hội đã có sáng tạo về mặt chế độ

Thứ nhất, an sinh xã hội ở Trung Quốc đã thực hiện “xã hội hoá”, hay nói cách khác mô hình an sinh xã hội của Trung Quốc đã chuyển đổi từ “đơn vị bảo đảm” trước kia sang “xã hội bảo đảm”. “Đơn vị bảo đảm” trên thực tế là một sự tự bảo đảm của doanh nghiệp, phạm vi hẹp, quy mô quỹ bảo đảm nhỏ, tính hỗ trợ yếu, khó đạt được mục đích quy hoạch hỗ trợ cho toàn thể người tham

gia. Sau khi thực hiện chính sách cải cách mở cửa, chế độ “đơn vị bảo đảm” ngày càng không phù hợp với yêu cầu cạnh tranh doanh nghiệp và di chuyển lao động, đòi hỏi Trung Quốc phải nhanh chóng xây dựng một chế độ bảo đảm mang tính xã hội độc lập với doanh nghiệp. Bằng sự sáng tạo chế độ an sinh xã hội, đưa vào cơ chế bảo hiểm xã hội, thực hiện dự trữ xã hội đối với quỹ bảo hiểm, phù hợp với môi trường rủi ro phân tán như hiện nay, Trung Quốc đã thực hiện được sự chuyển đổi chế độ từ doanh nghiệp tự bảo đảm sang xã hội hỗ trợ bảo đảm, thực hiện được sự chuyển đổi vị thế của người công nhân viên chức từ “người của đơn vị” sang “người của xã hội”. Việc xã hội hoá an sinh xã hội ở Trung Quốc khiến cho trách nhiệm an sinh xã hội được phân tách khỏi doanh nghiệp, có lợi cho việc giảm bớt gánh nặng của doanh nghiệp, thúc đẩy cạnh tranh công bằng và xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại.

Thứ hai, an sinh xã hội đã thực hiện được phương châm “ưu tiên hiệu quả, tính tới công bằng”. Trước đây, an sinh xã hội truyền thống ở Trung Quốc đã thể hiện rõ đặc trưng “chủ nghĩa bình quân”. Bằng sáng tạo chế độ, bảo hiểm dưỡng lão cơ bản và bảo hiểm y tế cơ bản đã xác lập được mô hình quỹ bảo hiểm “kết hợp dự trữ xã hội và tài khoản cá nhân”. Mục đích chủ yếu của việc xây dựng tài khoản cá nhân là đưa vào cơ chế khuyến khích cá nhân, nhấn mạnh yếu tố hiệu quả. Trong mô hình “kết hợp dự trữ xã hội và tài khoản cá nhân”, sự kết nối

giữa đãi ngộ của bảo đảm và đóng góp của công nhân viên chức không phải là sự móc nối “địa vị” (không có sự phân biệt địa vị xã hội), mà đã chú trọng tới thống nhất giữa quyền lợi và nghĩa vụ, thống nhất giữa công bằng và hiệu quả. Điều đó đã phá vỡ khuôn hướng chủ nghĩa bình quân của an sinh xã hội trước đây, có lợi cho việc xây dựng cơ chế khuyến khích, khuyến khích tích tích cực nộp phí bảo hiểm của công nhân viên chức và thúc đẩy công nhân viên chức phấn đấu trong công việc, có lợi cho việc chuyển đổi cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp và di chuyển hợp lý sức lao động. Sự sáng tạo về mặt chế độ đã đưa chế độ an sinh xã hội ở Trung Quốc phát triển lên một giai đoạn mới, thể hiện sự tiến bộ về mặt nhận thức của Chính phủ Trung Quốc. Chế độ an sinh xã hội ở Trung Quốc đã thể hiện rõ tính chất hiện đại và nhân văn, bắt kịp với sự thay đổi và phát triển của đất nước.

3. Góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế

Hệ thống an sinh xã hội ngày càng hoàn thiện đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và ổn định xã hội ở Trung Quốc. Những năm gần đây, việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội luôn được coi là một trong những nội dung quan trọng và không thể thiếu trong các báo cáo quan trọng của Trung ương Đảng và Chính phủ Trung Quốc. “Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về các vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN” nhấn mạnh “phải nhanh chóng

xây dựng hệ thống an sinh xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội”; “Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về các vấn đề xây dựng xã hội hài hoà XHCN” cũng chỉ rõ, “phải hoàn thiện chế độ an sinh xã hội, bảo đảm đời sống cơ bản cho quần chúng nhân dân”; gần đây nhất là Báo cáo chính trị tại Đại hội XVII, vấn đề “nhanh chóng xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao phủ tới mọi cư dân thành phố, nông thôn” được coi là một trong sáu nhiệm vụ lớn của xây dựng xã hội lấy cải thiện dân sinh làm trọng điểm⁽⁶⁾. Điềm qua một số văn kiện quan trọng để thấy rõ vai trò không thể thiếu của an sinh xã hội trong đời sống kinh tế xã hội ở Trung Quốc.

Phải khẳng định rằng an sinh xã hội không phải là lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên nó không tác động trực tiếp đến nền kinh tế. Chức năng của nó là nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho bộ phận yếu thế trong xã hội, mục tiêu quan trọng của nó là thực hiện công bằng xã hội. Xã hội ổn định là nền tảng vô cùng cần thiết để phát triển kinh tế, ngược lại, khi kinh tế phát triển sẽ tác động trở lại hệ thống an sinh xã hội, người dân sẽ được hưởng phúc lợi an sinh xã hội ngày càng cao, đó là điều kiện để tạo ổn định xã hội. Từ đó, có thể khẳng định rằng an sinh xã hội có ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội. Thực tế cho thấy rõ, việc thực hiện biện pháp “kết hợp dự trữ xã hội và tài khoản cá nhân” trong chế độ bảo hiểm dưỡng lão ở Trung Quốc, một mặt tạo môi trường phát triển và cạnh

tranh công bằng cho mọi loại hình doanh nghiệp, thúc đẩy cải cách doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế thuộc các thành phần sở hữu, mặt khác bảo đảm quyền lợi cho công nhân viên chức, từ đó giữ vững ổn định xã hội. Biện pháp này đã giúp doanh nghiệp dễ dàng giải quyết khó khăn về nợ tiền lương hưu cho công nhân viên chức nghỉ hưu, hơn nữa mức trợ cấp ngày càng tăng bảo đảm đời sống cơ bản cho công nhân viên chức nghỉ hưu. Như năm 2007, tổng ngân sách của bảo hiểm dưỡng lão cơ bản ở thành phố, thị trấn là 783,4 tỷ NDT, tăng 24,2% so với năm trước, tổng mức chi là 596,5 tỷ NDT, tăng 21,8% so với năm trước, tồn dư của quỹ đến cuối năm là 739,1 tỷ NDT⁽⁹⁾.

Việc thúc đẩy tạo việc làm cũng được coi là đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội. Đảng và Chính phủ Trung Quốc trong công tác xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp luôn nhấn mạnh kết hợp giữa hoàn thiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp và tái tạo việc làm. Một mặt, quỹ bảo hiểm thất nghiệp được sử dụng nhằm bảo đảm đời sống cơ bản cho người thất nghiệp, mặt khác, quỹ đã xây dựng các trung tâm tái tạo việc làm, cung cấp thông tin về thị trường việc làm nhằm giúp người thất nghiệp nhanh chóng tìm việc làm, duy trì thu nhập, ổn định cuộc sống. Sau 8 năm thực hiện "Điều lệ bảo hiểm thất nghiệp", ở Trung Quốc đã có khoảng 24 triệu người thất nghiệp được hưởng bảo đảm đời sống cơ bản và dịch vụ tái tạo việc làm. Đến năm 2008, số việc làm tăng mới ở thành phố, thị trấn là 11,13 triệu, đã

hoàn thành 111% nhiệm vụ mục tiêu tạo 10 triệu việc làm cả năm; số người mất việc, thất nghiệp được tái tạo việc làm là 5 triệu, đạt 100% nhiệm vụ mục tiêu cả năm. Hơn nữa, Trung Quốc đã thực hiện được 1,43 triệu việc làm cho đối tượng khó khăn, đạt 143% nhiệm vụ mục tiêu tạo 1 triệu việc làm cả năm, góp phần giảm bớt khó khăn trong đời sống của họ⁽¹⁰⁾. Việc thực hiện bảo đảm đời sống người thất nghiệp đi đôi với tái tạo việc làm của bảo hiểm thất nghiệp ở Trung Quốc giúp cho xã hội không rơi vào tình trạng mất cân bằng về cung cầu lao động, không tạo sự hỗn loạn trong thị trường sức lao động, góp phần ổn định xã hội.

Bên cạnh đó, chế độ cứu trợ xã hội với nội dung chủ yếu là bảo đảm mức sống tối thiểu cho người dân thành phố và nông thôn cũng đã góp phần giảm bớt khó khăn trong sinh hoạt của người dân, thúc đẩy lưu thông tiêu dùng, góp phần phát triển kinh tế và duy trì ổn định xã hội. Như đã nói, người dân Trung Quốc, đặc biệt là những hộ khó khăn, luôn lo lắng về các rủi ro có thể xảy ra trong cuộc sống của họ. Khi kinh tế khó khăn, họ không dám chi tiêu, chỉ lo tích lũy, do đó ảnh hưởng không nhỏ tới tiêu dùng và lưu thông hàng hoá trong nước. Việc hình thành chế độ cứu trợ xã hội đã tăng cảm giác an toàn xã hội cho họ, thúc đẩy tiêu dùng, mở rộng nội nhu, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo thông báo, đến hết quý III năm 2007, chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn đã thực hiện bao phủ ở 2663 huyện thuộc

31 tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc, đã giúp đỡ 27,81 triệu người khó khăn ở nông thôn. Năm 2008, trung bình mỗi người mỗi tháng được lĩnh 205,3 NDT tiêu chuẩn bảo đảm mức sống tối thiểu ở thành phố, còn ở nông thôn, mức trợ cấp này là 82,3 NDT. Đến cuối năm, cả nước đã có tổng cộng 11,111 triệu hộ và 23,346 triệu người dân ở thành phố được hưởng chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu, còn ở nông thôn, con số này lần lượt là 19,665 triệu hộ và 42,843 triệu người⁽¹¹⁾.

Như vậy, việc từng bước mở rộng diện bao phủ, tăng tiêu chuẩn trợ cấp đã ngày càng giúp cho nhiều người được hưởng trợ cấp, giúp họ cải thiện cuộc sống, duy trì thu nhập, thúc đẩy tiêu dùng trong nước, từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển và ổn định xã hội. Điều này cho thấy rõ, tác dụng tích cực và to lớn của hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc đối với việc ổn định xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Mặc dù công cuộc cải cách và phát triển chế độ an sinh xã hội ở Trung Quốc đã đạt nhiều thành tựu, từ phương thức bảo đảm, đến thể chế quản lý đều có biến đổi sâu sắc, đã bước đầu hình thành một hệ thống an sinh xã hội theo xu hướng xã hội hóa, chú trọng tới công bằng xã hội. Nhưng cũng không thể phủ nhận, trong quá trình cải cách còn tồn tại nhiều hạn chế. Nhìn từ hiện trạng chế độ an sinh xã hội ở Trung Quốc có thể thấy nổi lên một số vấn đề chủ yếu sau:

1. Hệ thống an sinh xã hội chưa hoàn thiện về mặt chế độ

Về lĩnh vực bảo hiểm dưỡng lão cơ bản, hiện nay các khoản nợ tiền bảo hiểm dưỡng lão trong chế độ truyền thống vẫn chưa được giải quyết triệt để, thêm vào đó, mô hình “kết hợp dự trữ xã hội và tài khoản cá nhân” còn cần phải sửa đổi, thậm chí phải cải cách cho phù hợp với tình hình mới. Thực tế cho thấy, việc vận hành mô hình “kết hợp dự trữ xã hội và tài khoản cá nhân” ở Trung Quốc hiện nay đã tạo ra một cơ chế vận hành “tài khoản trống” không khác gì với cơ chế “thu bao nhiêu trả bấy nhiêu” trong chế độ bảo hiểm dưỡng lão truyền thống. Một trong những lý do dẫn đến hiện tượng này là vì tốc độ già hóa của dân số Trung Quốc nhanh, “dự trữ xã hội” trong tài khoản cá nhân không đủ chi lương hưu, thêm vào đó là tình trạng quản lý tài khoản chưa tốt, dẫn đến hiện tượng “lạm dụng” quỹ để chi không tiền lương hưu, dẫn đến việc vận hành không tài khoản cá nhân. Theo thống kê của Bộ Lao động và an sinh xã hội, đến nay, quy mô tích lũy tài khoản trống của tài khoản cá nhân đã vượt con số 200 tỷ NDT⁽¹²⁾. Tác dụng của tài khoản cá nhân trong bảo hiểm y tế cơ bản cũng không lớn, mục tiêu cải cách chế độ bảo hiểm y tế trên thực tế đơn thuần theo hướng khống chế chi phí khám chữa bệnh, chưa suy xét đầy đủ đến mục tiêu bảo vệ sức khỏe người lao động và nâng cao tố chất sức khỏe toàn dân. Chế độ cứu trợ xã hội ở thành phố, nông thôn về tổng thể

không mạnh, cần phải có một hệ thống cứu trợ xã hội mang tính tổng hợp, giải quyết các vấn đề về đời sống, khám chữa bệnh, giáo dục con cái, nhà ở...cho những người khó khăn ở thành phố và nông thôn.

2. Hệ thống an sinh xã hội chưa kiện toàn về mặt kết cấu

Vấn đề chủ yếu khiến hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc chưa kiện toàn là do sự chậm trễ trong xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn. Mấy năm gần đây, cùng với việc xây dựng chế độ y tế hợp tác nông thôn loại hình mới, chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn, hệ thống an sinh xã hội nông thôn đã nhận được sự quan tâm và coi trọng hơn của toàn xã hội. Nhưng chế độ an sinh xã hội cho lao động nông thôn ra thành phố làm thuê, cho nông dân mất đất vẫn chưa được hình thành. Bên cạnh đó, nhóm người khó khăn như người không có việc làm, người tàn tật,... ở thành phố và nông thôn hầu như thiếu sự bảo đảm từ hệ thống an sinh xã hội.

3. Diện bao phủ của chế độ an sinh xã hội còn hẹp

Nhìn chung, an sinh xã hội ở Trung Quốc chưa thực hiện bao phủ toàn xã hội. Chế độ bảo hiểm xã hội - một nội dung cơ bản nhất và trọng tâm nhất của hệ thống an sinh xã hội - trên thực tế hiện nay vẫn còn khoảng cách lớn trong việc thực hiện bao phủ toàn xã hội. Nếu tính số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên toàn quốc chiếm trong tổng số dân Trung Quốc thì đến cuối năm 2007, diện

bao phủ của bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mới chỉ chiếm lần lượt khoảng 15%; 17% và 9% toàn dân. Như vậy, diện bao phủ này còn nhỏ, chưa đạt đến mức 20% quy định trong công ước tiêu chuẩn thấp nhất về diện bao phủ an sinh xã hội của Tổ chức Lao động quốc tế ILO năm 1952⁽¹³⁾. Ở thành phố, một bộ phận công nhân viên chức vẫn chưa được đưa vào bảo hiểm xã hội. Năm 2006, Trung Quốc có 283 triệu người làm việc ở thành phố, thị trấn, nhưng số người tham gia bảo hiểm dưỡng lão chỉ chiếm 58%, số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản chỉ chiếm 43%, tỉ lệ tham gia các loại bảo hiểm khác còn thấp hơn⁽¹⁴⁾.

Đối tượng của chế độ an sinh xã hội hiện hành ở Trung Quốc chủ yếu là nhóm người “trong chế độ”, nghĩa là những công nhân viên chức thuộc đơn vị cơ quan doanh nghiệp sự nghiệp. Còn người lao động tự do, người không nghề nghiệp và khối lượng lớn lao động nông thôn hầu như nằm ngoài “mạng lưới an toàn” này. Điểm thiếu hụt này là nguyên nhân khiến cho phần lớn người dân Trung Quốc chưa nhận được sự bảo đảm cơ bản về vật chất, cho thấy chế độ an sinh xã hội ở Trung Quốc chưa thể hiện đúng nhiệm vụ mục tiêu ban đầu là tạo công bằng xã hội.

4. Thể chế quản lý và hệ thống luật pháp còn nhiều bất cập

Các quy định trong hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc hiện nay có mức độ lập pháp thấp, còn chưa có một hệ thống

pháp luật cơ bản chuyên môn liên quan tới việc điều chỉnh hệ thống an sinh xã hội. Được coi là hạt nhân của hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội ở Trung Quốc hiện nay vẫn chưa xây dựng được một chế độ luật pháp bảo hiểm xã hội thống nhất và phạm vi sử dụng rộng rãi. Việc quản lý thu phí, chi trả đãi ngộ, vận hành và dự trù phí bảo hiểm xã hội chưa quy phạm. Hơn nữa tài chính các cấp đầu tư chưa nhiều vào an sinh xã hội. Trong thời gian “Kế hoạch 5 năm lần thứ X” (2001- 2005), mức đầu tư vào an sinh xã hội chỉ chiếm khoảng 12% khoản chi của tài chính Trung ương, mức chi của tài chính địa phương đối với an sinh xã hội cũng thấp. Mặt khác, tổng mức bảo đảm của an sinh xã hội ở Trung Quốc không cao. Mặc dù từ năm 2005, Trung Quốc liên tục 3 năm liền nâng cao tiền lương hưu cơ bản cho công nhân viên chức của doanh nghiệp, tiền lương hưu bình quân đầu người theo tháng tăng từ 714 NDT lên 963 NDT. Nhưng mức đó mới chỉ bằng 55% mức lương bình quân của công nhân viên chức mất việc trong các đơn vị ở thành phố, thị trấn trên toàn quốc, đồng thời cũng thấp hơn tiền lương hưu của công nhân viên chức nghỉ hưu thuộc đơn vị cơ quan sự nghiệp⁽¹⁵⁾. Tất cả những vấn đề này hầu hết là do chế độ lập pháp của hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc chưa kiện toàn.

Hiện nay, “Luật bảo hiểm xã hội” chưa đưa ra điều lệ bảo hiểm đồng bộ như Điều lệ bảo hiểm dưỡng lão, Điều lệ bảo hiểm y tế. Lập pháp của chế độ cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội và ưu đãi xã

hội chưa đầy đủ. Sự chậm trễ của lập pháp nhà nước, sự phân tán của lập pháp địa phương khiến công tác an sinh xã hội ở nhiều lĩnh vực chỉ có thể thực hiện dựa vào quy định chính sách và biện pháp hành chính. Đây là nguyên nhân dẫn đến việc chế độ an sinh xã hội ở Trung Quốc không thống nhất, diện bao phủ hẹp, mức độ bảo đảm thấp.

Để từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, theo quan điểm của nhiều học giả, Trung Quốc cần xác lập lại xu hướng giá trị của việc “ưu tiên công bằng, tính tới hiệu quả”, kiên trì phương châm “quy hoạch thành phố nông thôn, người người cùng hưởng”, mục tiêu trước mắt là thực hiện “diện bao phủ rộng, cơ bản bảo đảm”, mở rộng diện bao phủ, nâng cao cấp độ dự trù và mức độ dài ngộ của an sinh xã hội, tạo sự bảo đảm cơ bản cho toàn thể người dân ở thành phố và nông thôn, đặc biệt là nhóm người khó khăn trong xã hội. Về lâu dài, Trung Quốc cần thực hiện mục tiêu “bao phủ toàn dân, mức độ hợp lý, hệ thống nhiều tầng lớp, phát triển bền vững” để không ngừng tăng mức độ phúc lợi cho toàn dân. Nhanh chóng kiện toàn hệ thống luật pháp an sinh xã hội là điều kiện cơ bản để hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc phát triển bền vững⁽¹⁶⁾.

III. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN

1. Những thuận lợi

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đã đạt được và rút ra bài học kinh nghiệm từ những thiếu sót trong quá trình xây dựng chế độ an sinh xã hội,

Trung Quốc đặt yêu cầu thực hiện công bằng xã hội làm mục tiêu số một để củng cố và xây dựng hệ thống an sinh xã hội, đó là làm sao để người người đều được hưởng đãi ngộ từ hệ thống an sinh xã hội. Do đó, từ năm 2007 đến nay, trọng tâm phát triển sự nghiệp an sinh xã hội ở Trung Quốc tập trung vào công tác quy hoạch an sinh xã hội ở thành phố và nông thôn, nhanh chóng xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao phủ tới mọi người dân thành phố và nông thôn. Chính phủ không ngừng nâng cao tiêu chuẩn đãi ngộ của các hạng mục an sinh xã hội như mức lương hưu cho công nhân viên chức nghỉ hưu của doanh nghiệp, tiêu chuẩn tiền bảo hiểm thất nghiệp, tiêu chuẩn bảo đảm mức sống tối thiểu..., thiết lập chế độ cứu trợ y tế ở khắp nơi, từng bước tăng cường bảo vệ quyền lợi cho lao động nông thôn ra thành phố làm thuê, đồng thời chú ý phát huy tối đa tác dụng tích cực của an sinh xã hội trong việc thúc đẩy xã hội công bằng, hài hòa. Theo tinh thần của Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI về xây dựng xã hội hài hoà XHCN và Báo cáo chính trị của Đại hội XVII nhấn mạnh tới vấn đề xây dựng xã hội với trọng điểm là cải thiện dân sinh, an sinh xã hội vẫn luôn là vấn đề tiêu điểm của toàn xã hội. Ba vấn đề lớn của hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc được quan tâm hiện nay là:

Thứ nhất, quy hoạch an sinh xã hội ở thành phố và nông thôn trở thành trọng tâm của phát triển sự nghiệp an sinh xã hội. Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI

ĐCS Trung Quốc năm 2006 đề ra nhiệm vụ mục tiêu mới xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao phủ tới mọi cư dân thành phố và nông thôn, đến năm 2020, mọi người đều được hưởng an sinh xã hội. Công tác xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc đã bước vào thời kỳ mới, chuyển trọng tâm từ thành phố, thị trấn sang quy hoạch thành phố nông thôn, từ diện bao phủ chủ yếu là công nhân viên chức thành phố, thị trấn sang bao phủ mọi người dân ở thành phố, nông thôn.

Năm 2007 được coi là năm “bản lề” thực hiện nhiệm vụ mục tiêu quy hoạch hệ thống an sinh xã hội ở thành phố và nông thôn Trung Quốc. Rất nhiều biện pháp đồng bộ được Chính phủ Trung Quốc đưa ra và thực thi. Ở thành phố, công tác thí điểm bảo hiểm y tế cơ bản cho người dân thành phố được thực hiện trên toàn quốc. Theo mục tiêu đề ra, đến năm 2010 cơ bản hình thành chế độ bảo hiểm y tế cơ bản của người dân thành phố, thị trấn. Việc xây dựng chế độ bảo hiểm y tế cơ bản cho người dân thành phố, thị trấn góp phần hoàn thiện chế độ bảo hiểm y tế, từng bước hình thành khuôn khổ của hệ thống bảo hiểm y tế cơ bản bao phủ tới mọi người dân ở thành phố, nông thôn Trung Quốc. Ở nông thôn, Trung Quốc chú trọng xây dựng toàn diện chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu. Tháng 7-2007, Quốc vụ viện ban hành “Thông báo về xây dựng chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn trên toàn quốc”, là cơ sở quan trọng để triển khai thuận lợi công tác này. Sau việc bãi

bỏ thuế nông nghiệp, xây dựng chế độ y tế hợp tác nông thôn loại hình mới, thì đây là bước tiếp nối của hàng loạt những sự kiện lớn nhằm tạo sức sống cho nông thôn và nông dân Trung Quốc, hình thành bố cục cơ bản của chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu cho toàn dân.

Ngoài ra, Trung Quốc còn đưa ra nhiều biện pháp khác nhằm từng bước xây dựng mục tiêu mở rộng và bao phủ an sinh xã hội tới mọi người dân thành phố và nông thôn như: tìm tòi xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão nông thôn loại hình mới và chế độ bảo đảm xã hội cho nông dân mất đất; triển khai thí điểm bảo hiểm thất nghiệp thúc đẩy việc làm ở miền Đông; không ngừng mở rộng diện bao phủ của bảo hiểm xã hội, phát triển y tế hợp tác nông thôn loại hình mới... Những biện pháp này được thực hiện đồng bộ, chú trọng nhiều tới phát triển an sinh xã hội nông thôn đã cho thấy Trung Quốc đang từng bước củng cố diện bao phủ ở nông thôn nhằm cân bằng với thành phố, từ đó tiến tới mục tiêu bao phủ tới mọi người dân thành phố và nông thôn.

Thứ hai, an sinh xã hội vì mục tiêu thúc đẩy xã hội công bằng, hài hòa. Duy trì ổn định xã hội, thúc đẩy xã hội công bằng, hài hòa là chức năng cơ bản của chế độ an sinh xã hội. Cùng với việc xác lập mục tiêu xây dựng xã hội hài hòa XHCN, chức năng cơ bản này của an sinh xã hội ở Trung Quốc từng bước được chú trọng. Năm 2007, Trung ương và địa phương đã đưa ra nhiều biện pháp để

vừa xác định việc trả dài ngộ đủ mức đúng thời gian, nâng cao tiêu chuẩn dài ngộ an sinh xã hội vừa chú trọng hơn tới duy trì công bằng xã hội.

Thứ ba, tăng cường quản lý an sinh xã hội. Có thể thấy, cùng với việc không ngừng mở rộng diện bao phủ của an sinh xã hội, thì tiêu chuẩn dài ngộ cũng được nâng cao, quy mô thu chi của quỹ an sinh xã hội cũng ngày một lớn. Đến cuối năm 2008, tổng thu của năm loại quỹ bảo hiểm xã hội chính (bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm sinh đẻ) là 610,5 tỷ NDT, tăng 31% so với năm trước⁽¹⁷⁾. Hoạt động thu chi với lưu lượng lớn của quỹ an sinh xã hội không khỏi khiến người ta chú ý. Nhất là sau vụ bê bối biển thủ quỹ an sinh xã hội của nguyên Bí thư thành uỷ thành phố Thượng Hải Trần Lương Vũ, sự tập trung của toàn xã hội càng đổ dồn về hoạt động quản lý an sinh xã hội. Năm 2007, việc thẩm tra toàn bộ 5 hạng mục của quỹ bảo hiểm xã hội đã cơ bản hoàn thành. Đồng thời, các địa phương hầu hết đều thành lập Ủy ban giám sát an sinh xã hội, thực hiện cơ chế báo cáo tình hình chủ yếu của quỹ, cơ chế tiết lộ thông tin và cơ chế khống chế nội bộ, nhằm thúc đẩy cơ chế hóa việc quản lý quỹ an sinh xã hội⁽¹⁸⁾.

Nhìn chung, năm 2007 được coi là năm khởi đầu cho một thời kỳ phát triển mới của hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc, thời kỳ phát triển với tiêu chí chú

trọng công bằng xã hội. Hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà XHCN, xây dựng xã hội lấy cải thiện dân sinh làm trọng điểm, tiến tới mục tiêu cao hơn xây dựng xã hội khá giả toàn diện vào năm 2020, hệ thống an sinh xã hội cũng không ngừng phát triển và ngày càng hoàn thiện để đáp ứng nhiệm vụ mục tiêu đó. Báo cáo của Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đã nêu ra “phải nỗ lực làm cho toàn dân được học tập, được hưởng thụ thành quả lao động, được chữa bệnh, được dưỡng già, có nhà ở, thúc đẩy xây dựng xã hội hài hoà”⁽¹⁹⁾, đặt ra yêu cầu ngày càng cao cho việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc. Từ năm 2008 sẽ là thời kỳ đặt ra nhiều kỳ vọng đối với hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc. Chủ đề vẫn được quan tâm là công tác quy hoạch an sinh xã hội ở thành phố, nông thôn và việc nhanh chóng xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao phủ tới mọi người dân ở thành phố, nông thôn. Bên cạnh đó, vấn đề sáng tạo chế độ vẫn là nhiệm vụ chủ yếu⁽²⁰⁾. Nhìn vào hiện trạng xây dựng chế độ có thể thấy, việc xây dựng hệ thống bảo hiểm dưỡng lão bao phủ tới mọi người dân thành phố và nông thôn còn tiến triển chậm. Do đó, nhiệm vụ sáng tạo chế độ đã thực sự bước vào giai đoạn công kiên.

2. Thách thức

Bên cạnh những thuận lợi và thành tựu đạt được, Trung Quốc cũng gặp phải những thách thức không nhỏ ảnh hưởng tới phát triển hệ thống an sinh xã hội. Hiện nay dân số Trung Quốc đang ở xu

thế già hóa, số người già trên 60 tuổi ở Trung Quốc là 144 triệu người, chiếm 11,03% dân số nước này⁽²¹⁾. Tốc độ già hoá về dân số ở Trung Quốc được đánh giá là nhanh hơn so với mức trung bình trên thế giới. Theo dự tính của Liên hợp quốc, giai đoạn 1950- 2000, số người già trên thế giới tăng 176%, còn ở Trung Quốc tăng tới 217%; từ năm 2000- 2025, số người già trên thế giới tăng 90%, còn ở Trung Quốc tăng mức 111%⁽²²⁾. Bên cạnh đó, tốc độ già hoá về dân số ở Trung Quốc diễn ra nhanh khi kinh tế chưa phát triển. Ở các nước phát triển, sự già hoá về dân số xuất hiện trong tình hình mức thu nhập quốc dân rất cao nên đã xây dựng được hệ thống bảo hiểm dưỡng lão kiện toàn. Chẳng hạn như ở Mỹ, năm 1935, nước này đã xây dựng được hệ thống an sinh xã hội khi chưa bước vào xã hội già hoá; ở Nhật Bản, khi bước vào xã hội già hoá thì thu nhập bình quân đầu người đã đạt tới gần 1700 USD⁽²³⁾, do đó họ có đầy đủ điều kiện để xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão. Còn ở Trung Quốc, dân số già hoá khi tình trạng thu nhập quốc dân bình quân theo đầu người thấp, bước vào xã hội già hoá mà GDP bình quân đầu người mới chỉ đạt trên 1000 USD. Điều này khiến việc giải quyết vấn đề già hoá về dân số và xây dựng bảo hiểm dưỡng lão của Trung Quốc khó khăn hơn so với các nước phát triển khác trong thời kỳ kinh tế chưa phát triển.

Mặt khác, áp lực về vấn đề việc làm ngày một gia tăng gây ảnh hưởng không nhỏ tới hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc. Do dân số đông, sức sản xuất còn

lạc hậu, thể chế kinh tế thị trường XHCN còn đang trong quá trình xây dựng, nên có thể nói Trung Quốc hiện đang đối mặt với vấn đề việc làm và an sinh xã hội nổi bật nhất từ trước đến nay. Năm 2008 cũng như trong thời gian dài sau này, vấn đề mâu thuẫn việc làm ở Trung Quốc vẫn rất nổi cộm, người thất nghiệp tăng, quan hệ lao động ngày một phức tạp sẽ gây áp lực ngày càng lớn cho hệ thống an sinh xã hội và cho việc chi trả đãi ngộ của quỹ an sinh xã hội. Cuộc khủng hoảng tài chính diễn ra trên toàn cầu đã đẩy Trung Quốc rơi vào tình trạng thất nghiệp nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Hiện ước tính có khoảng 6,7 triệu việc làm bị "bốc hơi", chủ yếu tập trung ở khu vực xuất khẩu Quảng Đông; khoảng 20 triệu nông dân làm công mất việc phải về quê; ngoài ra còn phải kể đến số lượng tương đối lớn sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng có nhu cầu tìm việc, ước khoảng 6,1 triệu sinh viên tốt nghiệp năm 2008 và gần 1 triệu sinh viên tốt nghiệp năm trước chưa có việc làm⁽²⁴⁾.

Ngoài ra, xu thế khoảng cách chênh lệch giàu nghèo ngày một lớn giữa thành phố và nông thôn và giữa người dân thành phố của Trung Quốc sẽ tạo khoảng cách về chi trả đãi ngộ cũng như dịch vụ phúc lợi xã hội, từ đó tạo khoảng cách đãi ngộ trong chính những người được hưởng đãi ngộ. Theo số liệu mới nhất mà Bộ Nông nghiệp Trung Quốc cung cấp, năm nay, thu nhập của người nông dân càng trở nên khó khăn, tỉ lệ chênh lệch thu nhập giữa thành thị và

nông thôn từ 3,33:1 năm 2007 mở rộng ra 3,36:1 năm 2008, và lần đầu tiên mức chênh lệch vượt quá con số 10.000 NDT⁽²⁵⁾. Còn theo số liệu ban đầu từ cuộc điều tra lấy mẫu trên toàn quốc lần thứ hai của Trung tâm nghiên cứu xã hội học Viện Khoa học xã hội Trung Quốc tháng 6-7 năm 2008 đối với những người làm việc phi nông cho thấy khoảng cách thu nhập chênh lệch rõ rệt: mức thu nhập theo tháng của 20% người có thu nhập cao nhất cao gấp 18,7 lần so với mức thu nhập của 20% người có thu nhập thấp nhất⁽²⁶⁾. Sự khác biệt về thu nhập giữa các vùng miền cũng rất rõ nét, bình quân thu nhập của người dân miền Đông gấp 2.03 lần so với miền Tây và gấp 1,98 lần so với miền Trung⁽²⁷⁾. Điều đó cho thấy tốc độ gia tăng khoảng cách giàu nghèo ở Trung Quốc hiện nay rất lớn, dẫn tới mức điều chỉnh đãi ngộ bảo hiểm xã hội khác nhau, không thống nhất tùy từng khu vực như đã thấy ở thành phố Bắc Kinh, Trùng Khánh hay nhiều thành phố khác, làm cho người tham gia bảo hiểm xã hội sẽ chịu sự phân biệt về mức độ đãi ngộ, ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống của họ.

Tuy còn nhiều hạn chế trong quá trình vận hành cũng như những thách thức phải đối mặt, nhưng có thể dự đoán triển vọng phát triển của hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc trong nhiều năm tới sẽ theo hướng ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên, để làm được điều đó, đòi hỏi sự nỗ lực không mệt mỏi của Chính phủ Trung Quốc nhằm giải quyết các vấn đề còn tồn đọng cũng như thách

thức mà chế độ an sinh xã hội hiện nay phải đối mặt, đồng thời đưa ra các chính sách, biện pháp mới nhằm củng cố và hoàn thiện chế độ, để hệ thống an sinh xã hội phát huy hết khả năng đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước./.

CHÚ THÍCH:

1,7,16. *Nhìn lại 30 năm cải cách chế độ an sinh xã hội và triển vọng.* Mạng: http://www.chinavalue.net/Article/Archive/2008/4/24/111488_12.html

2. *Nghị quyết của Trung ương ĐCS Trung Quốc về các vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN.* Mạng: <http://www.china.com.cn/chinese/archive/131747.htm>

3,19. *12 nội dung chính trong Báo cáo chính trị do Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào trình bày tại Đại hội 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 15- 10- 2007.* Mạng: <http://cpc.people.com.cn/GB/104019/104098/6381353.html>

4. Bảo đảm chỗ dựa cuộc sống và giúp đỡ vật chất về phương diện ăn, mặc, ở, chữa bệnh, mai táng cho người dân nông thôn

5,9,17. *Báo cáo thống kê phát triển sự nghiệp lao động và an sinh xã hội năm 2007 (toàn văn).* Mạng: http://cn.chinagate.com.cn/reports/2008-05/22/content_15398173_2.htm

6. *Công báo thống kê phát triển kinh tế xã hội Trung Quốc năm 2008 (toàn văn).* Mạng: <http://www.chinanews.com.cn/cj/kong/news/2009/02-26/1579915.shtml>

8. *Sách phụ đạo “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về các vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”.* Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 2003, tr.16;

Giải thích những vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa. Nxb Nhân dân Nhật báo, Bắc Kinh, 2006, tr.12;

12 nội dung chính trong Báo cáo chính trị do Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào trình bày tại Đại hội 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 15- 10- 2007. Mạng: <http://cpc.people.com.cn/GB/104019/104098/6381353.html>

10. *Số việc làm tăng mới ở thành phố, thị trấn Trung Quốc năm 2008 là 11,13 triệu.* Mạng: http://www.gov.cn/wszb/zhibo197/content_864303.htm

11. *Công báo thống kê phát triển sự nghiệp dân chính năm 2008 (toàn văn).* Mạng: http://cn.chinagate.cn/reports/2009-02/04/content_17224537.htm

12. *Nghiên cứu hiện trạng và đối sách bảo hiểm dưỡng lão ở Trung Quốc.* Mạng: <http://www.laoling.com/yanjiu/lunwen/yfbz/2007-04-19/1719.html>

13. Phí Mai Bình: *Trình bày và phân tích khái quát về an sinh xã hội.* Nxb Đại học Khoa học và công nghệ Hoa Đông, Thượng Hải, 2008, tr.43.

14,15. *Trung Quốc gia tăng lập pháp an sinh xã hội.* Mạng: <http://www.zjftu.org/news/2007/0924/2163.html>

18,26,27. Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2009.* Nxb Văn hiến Khoa học xã hội, Bắc Kinh, 2008, tr.4; 8; 20.

20. Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008.* Nxb Văn hiến Khoa học xã hội, Bắc Kinh, 2008, tr.54.

21. <http://news.sina.com.cn/c/2007-01-23/063911063712s.shtml>

22,23. Tống Hiểu Ngô: *Cải cách chế độ an sinh xã hội của Trung Quốc.* Nxb Đại học Thanh Hoa, Bắc Kinh, 2001, tr. 23;24

24. Bộ Ngoại giao: *Tin A hàng ngày.* Thứ hai, ngày 9/3/2009, tr.4

25. *Chênh lệch thu nhập thành phố, nông thôn Trung Quốc năm 2008 vượt mức 10 nghìn NDT.* Mạng: <http://www.forum1.cn/show.aspx?id=1017&cid=224>